

Bài 41: MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI

Sử dụng đoạn câu sau đây để trả lời câu hỏi 1, 2 và 3

Tập hợp tất cả những gì bao quanh sinh vật được gọi là....(I).....Các yếu tố của môi trường đều trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến....(II)....của sinh vật. Có 4 loại môi trường là môi trường đất, môi trường...(III)...., môi trường không khí và môi trường...(IV).....

Câu 1: Số (I) là:

- A. môi trường
- B. nhân tố sinh thái
- C. nhân tố vô cơ
- D. nhân tố hữu sinh

Câu 2: Số (II) là:

- A. hoạt động và sinh sản
- B. trao đổi chất và phát triển
- C. sự sống, sự phát triển và sự sinh sản
- D. sự lớn lên và hoạt động

Câu 3: Số (III) và (IV) là:

- A. (III): nước ; (IV): vô cơ
- B. (III): hữu cơ ; (IV): vô cơ
- C. (III): hữu cơ ; (IV): sinh vật
- D. (III): sinh vật ; (IV): nước

Câu 4: Môi trường là:

- A. Nguồn thức ăn cung cấp cho sinh vật
- B. Các yếu tố của khí hậu tác động lên sinh vật
- C. Tập hợp tất cả các yếu tố bao quanh sinh vật
- D. Các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm

Câu 5: Các loại môi trường chủ yếu của sinh vật là:

- A. Đất, nước, trên mặt đất- không khí
- B. Đất, trên mặt đất- không khí
- C. Đất, nước và sinh vật
- D. Đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật

Câu 6: Môi trường sống của cây xanh là:

- A. Đất và không khí
- B. Đất và nước
- C. Không khí và nước
- D. Đất

Câu 7: Môi trường sống của vi sinh vật là:

- A. Đất, nước và không khí
- B. Đất, nước, không khí và cơ thể sinh vật
- C. Đất, không khí và cơ thể động vật

Câu hỏi ôn tập sinh học 9

D. Không khí, nước và cơ thể thực vật

Câu 8: Môi trường sống của giun đũa là:

- A. Đất, nước và không khí
- B. Ruột của động vật và người
- C. Da của động vật và người; trong nước
- D. Tất cả các loại môi trường

Câu 9: Da người có thể là môi trường sống của:

- A. Giun đũa kí sinh
- B. chấy, rận, nấm
- C. Sâu
- D. Thực vật bậc thấp

Câu 10: Nhân tố sinh thái là tác động đến sinh vật:

- A. nhiệt độ
- B. các nhân tố của môi trường
- C. nước
- D. ánh sáng

Câu 11: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh:

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm
- B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng
- C. Con người và các sinh vật khác
- D. Các sinh vật khác và ánh sáng

Câu 12: Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái:

- A. Vô sinh
- B. Hữu sinh
- C. Vô cơ
- D. Chất hữu cơ

Câu 13: Có thể xếp con người vào nhóm nhân tố sinh thái:

- A. Vô sinh
- B. Hữu sinh
- C. Hữu sinh và vô sinh
- D. Hữu cơ

Câu 14: Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi:

- A. Giới hạn sinh thái
- B. Tác động sinh thái
- C. Khả năng cơ thể
- D. Sức bền của cơ thể

Câu 15: Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở vị trí nào trong giới hạn sinh thái?

Câu hỏi ôn tập sinh học 9

- A. Gần điểm gây chết dưới.
- B. Gần điểm gây chết trên.
- C. Ở điểm cực thuận
- D. Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.

Câu 16: Khi nói về giới hạn sinh thái, kết luận nào sau đây không đúng?

- A. Những loài có giới hạn sinh thái càng rộng thì có vùng phân bố càng hẹp
- B. Loài sống ở vùng biển khơi có giới hạn sinh thái về độ muối hẹp hơn so với loài sống ở vùng cửa sông
- C. Cơ thể đang bị bệnh có giới hạn sinh thái về nhiệt độ hẹp hơn so với cơ thể cùng lứa tuổi nhưng không bị bệnh
- D. Cơ thể sinh vật sinh trưởng tốt nhất ở khoảng cực thuận của giới hạn sinh thái

Câu 17: Những hiểu biết về giới hạn sinh thái của sinh vật có ý nghĩa

- A. đối với sự phân bố của sinh vật trên Trái Đất, ứng dụng trong việc di – nhập vật nuôi
- B. ứng dụng trong việc di – nhập, thuần hóa các giống vật nuôi, cây trồng trong nông nghiệp
- C. trong việc giải thích sự phân bố của các sinh vật trên Trái Đất, ứng dụng trong việc di – nhập, thuần hóa các giống vật nuôi, cây trồng trong nông nghiệp
- D. đối với sự phân bố sinh vật trên Trái Đất, thuần hóa các giống vật nuôi

Câu 18: Đối với mỗi nhân tố sinh thái thì khoảng thuận lợi (khoảng cực thuận) là khoảng giá trị của nhân tố sinh thái mà ở đó sinh vật?

- A. phát triển thuận lợi nhất.
- B. có sức sống trung bình.
- C. có sức sống giảm dần.
- D. chết hàng loạt.